| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
| | **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 409/2020/HS-PT
Ngày 18 tháng 8 năm 2020

# NHÂN DANH
# NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
# TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Ngô Tự Học;

*Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn Vũ Đông;

Ông Hồ Đình Trung.

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Ngô Ngọc Hưng, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa:*** Ông Vũ Văn Biểu, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 18 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 450/2020/TLPT-HS ngày 26 tháng 6 năm 2020 đối với các bị cáo Bùi Thế T, Trần Thành T1, Trần Văn S, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 33/2020/HSST ngày 21 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định.

***- Các bị cáo có kháng cáo:***

**1. Bùi Thế T**; Giới tính: Nam; Sinh năm 1960, tại xã Mỹ Ph, huyện Mỹ L, tỉnh Nam Định; Nơi đăng kí HKTT và nơi ở: Thôn Bồi T2, xã Mỹ Ph, huyện Mỹ L, tỉnh Nam Định; Nghề nghiệp: Hưu trí, nguyên Bí thư Đảng ủy xã Mỹ Ph, huyện Mỹ L, tỉnh Nam Định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Văn hoá: 12/12; Tiền án, tiền sự: Không; Bố đẻ: Bùi Thế C, sinh năm 1940; Mẹ đẻ: Bùi Thị Nh, sinh năm 1941; Gia đình có 07 chị em, bị caó là thứ hai; Vợ: Bùi Thị Ch, sinh năm 1961; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Bị caó có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1983, con nhỏ nhất sinh năm 1987; Bị cáo là Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam, đã bị đình chỉ sinh hoạt Đảng ngày 19/12/2019; Bị cáo bị bắt tạm giam kể từ ngày 16/12/ 2019. Ngày 21/01/2020, áp dụng biện pháp ngăn chặn "Bảo lĩnh" thay cho biện pháp tạm giam. Có mặt.

**2. Trần Thành T1**; Giới tính: Nam; Sinh năm 1961, tại xã Mỹ Ph, huyện Mỹ L, tỉnh Nam Định; Nơi đăng kí HKTT và nơi ở: Thôn Liễu Nh1, xã Mỹ Ph, huyện Mỹ L, tỉnh Nam Định; Nghề nghiệp: Hưu trí, nguyên Chủ tịch UBND xã

Mỹ Ph, huyện Mỹ L, tỉnh Nam Định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Văn hoá: 12/12; Tiền án, tiền sự: Không; Bố đẻ: Trần Đình T3, sinh năm 1912 (đã chết); Mẹ đẻ:Nguyễn Thị Mh, sinh năm 1916 (đã chết); Gia đình có 03 anh em, bị can là thứ ba; Vợ: Trần Thị H, sinh năm 1960; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Bị cáo có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1985, con nhỏ nhất sinh năm 1990; Bị cáo là Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam, đã bị đình chỉ sinh hoạt Đảng ngày 19/12/2019; Bị cáo bị bắt để tạm giam kể từ ngày ngày 16/12/ 2019. Hiện bị caó đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nam Định. Có mặt.

**3. Trần Văn S;** Giới tính: Nam; Sinh năm 1960, tại xã Mỹ Ph, huyện Mỹ L, tỉnh Nam Định; Nơi đăng kí HKTT và nơi ở: Thôn L1, xã Mỹ Ph, huyện Mỹ L, tỉnh Nam Định; Nghề nghiệp: Nguyên cán bộ địa chính xã Mỹ Ph, huyện Mỹ L, tỉnh Nam Định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Văn hoá: 10/10; Tiền án, tiền sự: Không; Bố đẻ: Trần Văn D, sinh năm 1935; Mẹ đẻ: Trần Thị A, sinh năm 1937; Gia đình có 05 anh em, bị cáo là thứ ba; Vợ: Trần Thị L2, sinh năm 1962; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Bị cáo có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1985, con nhỏ nhất sinh năm 1990; Bị cáo là Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam, đã bị khai trừ khỏi Đảng ngày 26/3/2018; Bị caó bị bắt để tạm giam kể từ ngày ngày 16/12/2019. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nam Định. Có mặt.

Ngoài ra, trong vụ án còn có các bị cáo Trần Đức L3, Trần Văn Nh2, Trần Ngọc T4, Bùi Thị L4, không kháng cáo, không bị kháng nghị; Tòa không triệu tập.

## NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Hành vi giao trái thẩm quyền 544 $m^2$ đất sân vận động (nguồn gốc là đất ao) tại thửa số 115, tờ bản đồ số 22 Bản đồ địa chính năm 2001 thu số tiền 1.904.000.000 đồng và hoàn thiện hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất

Khoảng tháng 4/2013, Trần Ngọc T4- trưởng thôn Lốc, xã Mỹ Ph cùng với Trần Văn Nh2- Bí thư chi bộ thôn Lốc tham gia cuộc họp tại UBND xã. Khi đó, tại phòng làm việc của Trần Thành T1- Chủ tịch UBND , Trần Ngọc T4 đã gặp và báo cáo Trần Thành T1 và Bùi Thế T - Bí thư Đảng ủy xã về quá trình thực hiện các tiêu chí về xây dựng nông thôn mới của thôn Lốc, trong đó còn thiếu các tiêu chí như sân vận động không đủ diện tích 2.000 $m^2$, nhà văn hóa không đủ 200 chỗ ngồi, giao thông nội đồng không đảm bảo.... do không có kinh phí. T4 đề nghị UBND xã có giải pháp hỗ trợ. Bùi Thế T hỏi T4 muốn chuyển sân vận động và nhà văn hóa ra vị trí nào thì T4 nói thôn Lốc muốn chuyển ra khu đất công ích do

xã quản lý tại thửa số 94, tờ bản đồ số 22, sau khu dân cư, chỉ có vị trí đó mới phù hợp, đạt các tiêu chí. T chỉ đạo T4, Nh2 về họp dân thống nhất ý kiến rồi làm tờ trình đề nghị UBND xã xem xét.

Ngày 02/5/2013, Ban công tác mặt trận thôn Lốc họp bàn về việc di chuyển nhà văn hóa và sân vận động ra khu đất ngân sách xã. Ban mặt trận giao cho thôn làm tờ trình đề nghị UBND xã quan tâm giải quyết giúp địa phương có nguồn kinh phí để thực hiện tiêu chí nông thôn mới (Bút lục số 179). Đồng thời, chi bộ thôn Lốc do Trần Văn Nh2- Bí thư chi bộ chủ trì cuộc họp để bàn bạc về việc di chuyển sân vận động và nhà văn hóa, bàn về việc bán diện tích sân vận động cũ lấy tiền thực hiện các tiêu chí xây dựng nông thôn mới. Cuộc họp chi bộ nhất trí 100% ý kiến, giao cho chính quyền thôn làm việc với các hộ dân đang sử dụng đất ngân sách xã để thống nhất phương án hỗ trợ bồi thường và báo cáo UBND xã Mỹ Ph (Bút lục số 181).

Ngày 03/5/2013, Trần Ngọc T4- Trưởng thôn chủ trì cuộc họp với các hộ đang sử dụng đất công ích tại thửa số 94, tờ bản đồ số 22 sau khu dân cư, các hộ nhất trí sẽ di chuyển đi để thôn san lấp làm sân vận động mới và di chuyển nhà văn hóa ra khu vực đó. Các hộ đề nghị UBND xã hỗ trợ thỏa đáng (Bút lục số 182).

Ngày 05/5/2013, sau khi được sự thống nhất của các Ban ngành đoàn thể trong thôn, T4 đã làm đơn đề nghị gửi Trưởng ban chỉ đạo xây dựng nông thôn mới của xã Mỹ Ph và Chủ tịch UBND xã Mỹ Ph với nội dung: Đề nghị UBND xã Mỹ Ph và Ban chỉ đạo xây dựng nông thôn mới cho phép thôn chuyển vị trí sân vận động, nhà văn hóa ra diện tích đất ngân sách xã sau khu dân cư tại thửa đất số 94 tờ bản đồ số 22 và xin phép được thanh lý diện tích đất sân vận động cũ để tạo nguồn kinh phí cho xã cũng như cho thôn. Trong đơn đề nghị cũng trình bày dự kiến kế hoạch thực hiện như sau: UBND xã sẽ giúp thôn ra Thông báo thu hồi diện tích đất ngân sách xã, chỉ định người vượt lập, lên đơn giá thanh lý, trực tiếp thu tiền, đo đạc, giao đất, nghiệm thu, bàn giao sân vận động và diện tích xây dựng nhà văn hóa mới cho thôn. Thôn đề nghị UBND xã hỗ trợ về kinh phí cho các hộ đang sử dụng đất ngân sách xã được lấy ra phục vụ cho việc san lấp làm sân vận động, nhà văn hóa mới. Về kinh phí thôn dự kiến sẽ thanh lý diện tích đất sân vận động cũ với giá tiền là 3.500.000 đồng/$m^2$, số tiền thu được khoảng 1.600.000.000 đồng, sau khi trừ chi phí san lấp hết khoảng 300.000.000 đồng, số tiền còn lại là 1.300.000.000 đồng thôn xin UBND xã trích lại 50%. Đơn đề nghị này đã được thông qua và được sự nhất trí của các ban ngành đoàn thể của thôn (Bút lục số 184, 185). Sau đó, T4 mang đơn đề nghị này lên gặp Bùi Thế T - Bí thư Đảng ủy, Trưởng ban chỉ đạo xây dựng nông thôn mới để báo cáo, xin ý kiến

và được T nhất trí, chỉ đạo T4 mang đơn đề nghị này xuống báo cáo Trần Thành T1- Chủ tịch UBND xã Mỹ Ph và được T1 đồng ý, đồng thời chỉ đạo T4 về tổ chức họp dân để lấy ý kiến, thỏa thuận bồi thường cho các hộ dân đang sử dụng đất ngân sách rồi báo cáo lại cho T1 để T1 báo cáo thường trực Đảng ủy, HĐND xã, UBND xã xem xét.

Hồi 16h, ngày 07/5/2013, Thường vụ Đảng ủy xã Mỹ Ph tổ chức họp, thành phần gồm: Bùi Thế T- Bí thư Đảng ủy (chủ trì cuộc họp), ông Trần Hữu L5- Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch HĐND xã, Trần Thành T1- Chủ tịch UBND xã và Trần Đức L3- Phó chủ tịch UBND xã. Tại cuộc họp,Trần Thành T1- Chủ tịch UBND xã thay mặt UBND xã báo cáo trước Thường vụ Đảng ủy về việc Cán bộ và nhân dân thôn Lốc đề nghị xin chuyển vị trí nhà văn hóa và sân vận động cũ ra khu đất ngân sách xã tại thửa đất số 94, tờ bản đồ 22, bản đồ địa chính xã Mỹ Ph và xin thanh lý diện tích đất sân vận động cũ với diện tích khoảng 550 $m^2$ với số tiền là 3.500.000 đồng/$m^2$ để lấy tiền làm nhà văn hóa, sân vận động, còn lại làm đường giao thông nội đồng theo chương trình xây dựng nông thôn mới. Tại cuộc họp, Ban thường vụ thống nhất: đồng ý với quan điểm đề xuất của chi bộ, chính quyền, nhân dân thôn Lốc về việc cho đấu thầu sân bóng cũ, giao UBND xã căn cứ tình hình thực tế thống nhất bàn bạc báo cáo Thường trực trước khi thực hiện (Bút lục số 204)

Ngày 16/5/2013, tại nhà văn hóa thôn Lốc, Trần Ngọc T4 - Trưởng thôn chủ trì họp dân, thành phần gồm Trần Văn Nh2- Bí thư chi bộ thôn, ông Trần Văn Quyền- Phó thôn, bà Trần Thị Ch1- Trưởng Ban công tác mặt trận thôn cùng 70 người dân trong thôn. Tại cuộc họp có nội dung: T4 triển khai kế hoạch thanh lý sân vận động cũ với giá tiền là 3.500.000 đồng/$m^2$, thống nhất tiền hỗ trợ cho các hộ dân đang sử dụng đất ngân sách xã được lấy ra để làm sân vận động mới và chỗ xây dựng nhà văn hóa mới. Sau nhiều ý kiến, cuộc họp đã thống nhất nội dung: Nhất trí kế hoạch di chuyển sân vận động cũ ra khu đất ngân sách xã, sẽ thanh lý sân vận động cũ với giá tiền là 3.500.000 đồng/$m^2$ và số tiền hỗ trợ cho các hộ đang sử dụng đất công ích xã được lấy ra làm sân vận động mới với số tiền là 50.000 đồng/m2 (Bút lục số 188). Sau cuộc họp, T4 đã photo biên bản cuộc họp có đầy đủ chữ ký của 70 người dân tham gia họp lên gặp T1 và Trần Văn S- cán bộ địa chính xã để báo cáo tình hình. T1 xem biên bản họp xong nói với T4 nếu nhân dân đã nhất trí thì thôn về triển khai. T4 cũng báo cáo T1 về kế hoạch đấu thầu và đề nghị khi nào có kết quả đấu thầu sẽ báo cáo lại T1 và S biết để xuống đo đạc, giao đất cho các hộ dân.

Ngày 31/5/2013, tại nhà văn hóa thôn Lốc, Trần Văn T4- Trưởng thôn đã chủ trì cuộc đấu thầu bán sân vận động cũ, thành phần gồm: Ông Trần Văn Q-

Phó thôn, bà Trần Thị Hà- Chi hội trưởng Hội Phụ nữ thôn và 33 người dân trong thôn đăng ký mua, thôn chia diện tích sân vận động cũ thành 04 suất (chưa xác định diện tích cụ thể từng suất), được đánh số thứ tự từ 01 đến 04 tính từ Bắc đến Nam, tiến hành đấu thầu bán 03 suất, 01 suất ưu tiên cho ông Trần Thế Hương ở thôn Văn Hưng, xã Mỹ Ph mua vì ông Hương nhận san lấp toàn bộ diện tích sân vận động mới đấu thầu bằng hình thức bốc thăm, ai bốc được lá thăm ghi chữ "có" là người trúng thầu, kết quả: Ông Trần Văn Q trúng thầu ở vị trí số 01, ông Trần Thế H2 bốc thăm được vị trí số 02, ông Trần Văn Tr bốc thăm được vị trí số 03 và ông Trần Văn Đạo bốc thăm được vị trí số 04. Ngay sau khi có kết quả đấu thầu, ông Trần Văn Q được giao làm thủ quỹ của thôn Lốc tiến hành thu tiền đặt cọc mua đất với số tiền là 50.000.000 đồng/hộ (riêng ông Hương không phải nộp tiền đặt cọc) (Bút lục số 190, 191).

Khoảng đầu tháng 6/2013, thôn Lốc tiến hành san lấp sân vận động mới với diện tích 2913,7 $m^2$. Khi đang san lấp thì T và T1 yêu cầu thôn dừng lại vì thôn chưa báo cáo xin phép UBND xã về việc san lấp. Ngày 09/6/2013, T4 đã làm đơn đề nghị xin vượt lập mặt bằng sân thể thao, nền nhà văn hóa gửi T, T1 và đã được đồng ý. Thôn Lốc tiếp tục san lấp mặt bằng và đã hoàn thành việc san lấp khoảng 15 ngày sau đó (Bút lục số 651). Ngày 30/6/2013, S xuống đo đạc xác định diện tích sân vận động cũ được đưa vào sử dụng, khai thác là 520m2 (Bút lục số 200).

Ngày 13/7/2013, UBND xã Mỹ Ph tổ chức cuộc họp Thường trực mở rộng có mời Bí thư, Trưởng thôn Lốc về thực hiện kế hoạch số 06 về dồn điền đổi thửa gắn với xây dựng nông thôn mới và một số biện pháp về quản lý đất, thành phần gồm: Bùi Thế T- Bí thư Đảng ủy, ông Trần Hữu L5- Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch HĐND xã, Trần Thành T1- Chủ tịch UBND xã, Trần Đức L3- Phó chủ tịch UBND xã, Trần Trọng Ch2- Xã Đội trưởng, Thành viên UBND xã, Bùi Văn T5- Cán bộ Văn phòng HĐND, UBND xã, Trần Văn S- Cán bộ địa chính xã, Trần Văn Nh2- Bí thư chi bộ thôn Lốc và Trần Ngọc T4- Trưởng thôn Lốc.Tại cuộc họp có nội dung: Thôn Lốc báo cáo tiến độ thực hiện kế hoạch số 06 của UBND xã về thực hiện tiếp tục dồn điền đổi thửa gắn với xây dựng nông thôn mới; việc thực hiện kế hoạch di chuyển nhà văn hóa thôn và sân vận động ra vị trí mới, trên cơ sở việc đo đạc xác định diện tích sân vận động cũ ngày 30/6/2013, thôn đề nghị cho hợp đồng dài hạn diện tích sân vận động cũ là 520 $m^2$, với số tiền 3.500.000 đồng/$m^2$, số tiền thu được là 1.820.000.000 đồng sau khi chi trả hỗ trợ cho các hộ dân đang sử dụng đất ngân sách được lấy ra làm sân vận động mới và san lấp mặt bằng, thôn đề nghị xã trích 50% số tiền còn lại cho thôn, số tiền còn lại nộp về UBND xã sử dụng để thực hiện đề án nông thôn mới. Những người tham gia họp đã nhất trí với đề nghị của thôn Lốc, Bùi Thế T chủ trì cuộc họp kết luận: "Đồng

ý với đề nghị của cán bộ và nhân dân thôn Lốc về chuyển vị trí nhà văn hóa và sân vận động cũ; đồng ý cho hợp đồng diện tích sân vận động cũ, UBND xã thiết lập hồ sơ hợp đồng với các đối tượng có nhu cầu với giá do cán bộ và nhân dân thôn Lốc đề xuất; phân bổ tổng kinh phí thu được do hợp đồng sân vận động cũ, UBND xã điều tiết 50% cho thôn, UBND xã và thôn sẽ có trách nhiệm đầu tư san lấp mặt bằng" (Bút lục số 206).

Sau cuộc họp Thường trực mở rộng, các Ban ngành đoàn thể của thôn Lốc, các hộ dân trúng thầu mua đất đã cùng với Trần Văn S- Cán bộ địa chính xã đã xuống đo đạc, cắm mốc giới, xác định diện tích từng suất và giao đất cho các hộ dân trúng thầu, tổng diện tích được giao là 544m$^2$. Việc giao đất này có lập biên bản (Bút lục từ số 648 đến số 678).

Ngày 17/7/2013 thôn Lốc đã tiến hành thu tiền của các hộ dân trúng thầu mua đất. Do ông H2 ứng ra để san lấp nên chưa thu số tiền mua đất của ông H2 và tiền đặt cọc đã thu trước đó là 150.000.000 đồng thì thôn thu tiếp số tiền là 650.000.000 đồng, các hộ lên UBND xã Mỹ Ph nộp cho ông Trần Hữu H1- Thủ quỹ UBND xã Mỹ Ph số tiền 650.000.000 đồng. (Bút lục số 620, 621, từ số 648 đến 678). Thôn Lốc và UBND xã Mỹ Ph đã sử dụng hết tổng số tiền 1.904.000.000 đồng thu được từ việc bán đất vào xây dựng các công trình theo tiêu chí nông thôn mới như hỗ trợ giải phóng mặt bằng đất sân vận động mới, xây dựng sân vận động mới, kiên cố hóa kênh mương, công trình cải tạo các hạng mục trường tiểu học, sửa chữa nâng cấp đường ra bãi rác, đường giao thông nội đồng (Bút lục số 192, 193, 198. 199, 201, từ số 207 đến 218, từ số 644 đến 647)

Sau khi đã nộp đủ tiền cho thôn và UBND xã, 04 hộ dân đã gặp Trần Văn S, yêu cầu chính quyền xã làm các thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. S đã dựa vào phần diện tích giao cho 04 hộ, kiểm tra đo đạc lại trên thực tế, sau đó chia thành 04 lô đất trên bản đồ địa chính của xã, lập Biên bản giao quyền sử dụng đất của 04 hộ dân có nội dung thời điểm giao năm 2003, có chữ ký của T4, Nh2, L3 và S; lập khống các phiếu xác nhận thu tiền sử dụng đất và nhờ Bùi Thị L4 - Nguyên cán bộ tài chính - kế toán xã Mỹ Ph giai đoạn năm 2003 xác nhận, tham mưu cho Trần Đức L3 - Phó chủ tịch UBND xã ký xác nhận vào để hợp pháp hóa các hồ sơ trình Hội đồng đăng ký sử dụng đất xã Mỹ Ph xét duyệt. Năm 2013, năm 2014 và năm 2016, Hội đồng đăng ký sử dụng đất xã Mỹ Ph đã tổ chức xét duyệt 69 hồ sơ xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trong đó có 04 hồ sơ của các hộ dân mua đất do UBND xã Mỹ Ph và thôn Lốc giao đất trái thẩm quyền, sau đó UBND xã trình Phòng Tài nguyên và Môi trường, Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện Mỹ L xem xét, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng

đất. Hiện cả 04 hộ đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (Bút lục từ số 470 đến số 567).

Tại bản Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự ngày 11/11/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự xác định: 544m$^2$ đất sân vận động cũ có nguồn gốc là đất ao có giá là 50.000 đồng/m2 (Bút lục số 26,27).

Tại Bản Kết luận giám định số 1108/KLGĐ-PC09 ngày 18/12/2019 của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Nam Định xác định: chữ ký, chữ viết mang tên Trần Văn S, Trần Đức L3, Trần Ngọc T4, Trần Văn Nh2, Bùi Thị L4 tại các Biên bản giao quyền sử dụng đất ngày 11/3/2003, 06/10/2003; Phiếu xác nhận thu tiền sử dụng đất ngày 15/7/2005, 31/7/2014, 14/1/2015 là chữ ký, chữ viết của Trần Văn S, Trần Đức L3, Trần Ngọc T4, Trần Văn Nh2, Bùi Thị L4 (Bút lục số 29-31).

Tại Công văn số 682/STNMT-Ttra ngày 17/3/2020, Sở TN&MT xác định: các trường hợp vi phạm do giao đất trái thẩm quyền từ ngày 17/7/2012 đến trước 01/7/2014 phải kiên quyết xử lý khôi phục lại hiện trạng đất ban đầu (Bút lục số 178).

2. Hành vi để các hộ dân lấn chiếm, chuyển mục đích sử dụng đất trái pháp luật:

Từ năm 2011 đến năm 2015, UBND xã Mỹ Ph đã buông lỏng, thiếu trách nhiệm trong công tác quản lý và sử dụng đất đai để xảy ra 95 trường hợp tự ý chuyển đổi 39.994,5 m$^2$ đất sử dụng vào mục đích trồng lúa, giao thông và thủy lợi sang xây dựng nhà ở, xưởng sản xuất, đào ao và làm vườn gây thiệt hại 1.999.725.000 đồng giá trị sử dụng đất. Trong đó từ tháng 2/2013 đến 2015 các hộ lấn chiếm, chuyển đổi mục đích sử dụng tổng diện tích 22.258,5m$^2$ gây thiệt hại 1.112.925.000 đồng. Khi phát hiện thì UBND xã Mỹ Ph đã lập 67 biên bản vi phạm hành chính, ra 26 quyết định xử phạt hành chính đối với các hành vi tự ý chuyển đổi mục đích sử dụng đất, ngoài ra không có biện pháp xử lý gì khác. Hiện nay, chưa có hộ nào được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định.

Tại Cơ quan điều tra, Bùi Thế T thừa nhận hành vi như nêu trên và khai nhận: đã đồng ý cho thôn Lốc giao đất lâu dài và thu tiền sử dụng đất để lấy kinh phí xây dựng nông thôn mới. Về việc tham gia xét duyệt hợp thức hóa cho các hộ đã mua đất, bị cáo không nhớ là có tham gia với tư cách khách mời theo như biên bản xét duyệt của Hội đồng đăng ký đất hay không và không biết việc Trần Văn S làm giả các tài liệu để đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các hộ mua đất tại thôn Lốc. Đối với việc vi phạm lấn chiếm đất của các hộ dân, bị cáo thường xuyên yêu cầu UBND xã xử lý triệt để các vi phạm, có biện pháp khắc phục kịp thời trong các cuộc họp Đảng ủy.

Tại CQĐT, Trần Đức L3 thừa nhận hành vi như nêu trên và khai nhận: với trách nhiệm là Phó chủ tịch UBND xã, Chủ tịch Hội đồng đăng ký đất đai của xã đã đồng ý cho thôn Lốc giao đất lâu dài và thu tiền sử dụng đất để lấy kinh phí xây dựng nông thôn mới. Về việc ký các Biên bản giao đất và Phiếu xác nhận thu tiền sử dụng đất, bị cáo khai: khi S mang các tài liệu đến bảo ông ký xác nhận để làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các hộ dân, L3 nói với S làm các thủ tục liên quan đến đất đai phải thật chặt chẽ, đúng quy định của pháp luật, không được làm sai. S nói đã kiểm tra kỹ rồi nên L3 tin tưởng đã ký xác nhận vào các giấy tờ này mà không để ý nội dung trong đó.

Tại CQĐT, Trần Thành T1 thừa nhận hành vi như nêu trên và khai nhận: đã đồng ý cho thôn Lốc giao đất lâu dài và thu tiền sử dụng đất để lấy kinh phí xây dựng nông thôn mới, bản thân chỉ đạo ông H1 – thủ quỹ thu tiền và chi trả việc cải tạo trường tiểu học, làm đường ra bãi rác. Về việc xét duyệt hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho 04 hộ: do mỗi lần xét duyệt có rất nhiều hồ sơ và tin tưởng vào cấp dưới đã không kiểm tra kỹ các hồ sơ nên dẫn đến việc 04 hộ dân đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất không đúng theo quy định của pháp luật. Đối với việc vi phạm lấn chiếm của các hộ dân, khi phát hiện đã chỉ đạo S phối hợp với Công an xã, Trưởng thôn lập biên bản vi phạm, yêu cầu dừng ngay việc vi phạm, xử lý hành chính một số trường hợp. Tuy nhiên chưa làm hết trách nhiệm, không có biện pháp xử lý triệt để các vi phạm theo quy định của pháp luật nên việc vi phạm lấn chiếm tiếp tục diễn ra trong thời gian dài (Bút lục từ số 263 đến số 291)

Tại CQĐT, Trần Văn S khai nhận: trong cuộc họp 13/7/2013, có đồng ý với đề xuất của thôn Lốc về việc bán đất sân vận động cũ, S không thừa nhận có tham gia đo đạc, giao đất cho các hộ tuy nhiên T4, Nh2, và các hộ dân được giao đất đều xác định S thực hiện việc đo đạc, xác định diện tích cụ thể để giao cho các hộ. Đối với việc lập hồ sơ giả để trình cấp có thẩm cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho 04 hộ: S biết quy định nếu giao đất năm 2013 sẽ không được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nên đã lập các tài liệu giả có nội dung giao đất năm 2003 để hợp thức hóa cho các hộ dân. Khi đưa cho Bùi Thị L4 và T4, Nh2, L3 ký đều nói rõ việc làm các giấy tờ này để làm thủ tục hợp thức hóa đất cho 04 hộ. Đối với việc vi phạm lấn chiếm của các hộ dân, khi phát hiện đã phối hợp với Công an xã, Trưởng thôn lập biên bản vi phạm, yêu cầu dừng ngay việc vi phạm, xử lý hành chính một số trường hợp. Tuy nhiên chưa làm hết trách nhiệm, không tham mưu cho Lãnh đạo xã có biện pháp xử lý triệt để các vi phạm theo quy định của pháp luật nên việc vi phạm lấn chiếm tiếp tục diễn ra trong thời gian dài (Bút lục số 342 đến 370).

Tại CQĐT, Trần Ngọc T4, Trần Văn Nh2 khai nhận hành vi như đã nêu trên (Bút lục từ số 384 đến 402, 415 đến 447).

Tại CQĐT, Bùi Thị L4 thừa nhận hành vi như nêu trên và khai nhận: mặc dù năm 2003 không thu tiền nhưng do S nhờ viết các Phiếu xác nhận để hợp thức hóa đất cho 04 hộ dân nên đã viết vì S bảo là giúp cho xã (Bút lục số 457 đến 465)

Tại CQĐT, ông Trần Hữu L5 thừa nhận có tham gia các cuộc họp Thường trực Đảng ủy với vai trò Phó bí thư vào ngày 07/5/2013 và ngày 13/7/2013 nhưng không phải lĩnh vực ông phụ trách, tại cuộc họp đã có ý kiến: nếu UBND xã Mỹ Ph cho đấu thầu diện tích sân vận động cũ thì phải thực hiện theo đúng quy định của pháp luật, yêu cầu UBND xã Mỹ Ph mời các đối tượng có nhu cầu, hợp đồng cụ thể diện tích, số tiền/$m^{2.}$. Ông có tham gia cuộc họp xét duyệt của Hội đồng đăng ký đất đai với tư cách khách mời nhưng không thể nắm hết các trường hợp được xét duyệt, vì là khách mời nên không có hồ sơ. Đối với việc vi phạm lấn chiếm của các hộ dân: với vai trò là Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã ông thường xuyên yêu cầu UBND xã có biện pháp xử lý, ngăn chặn triệt để hành vi vi phạm trong các cuộc họp (Bút lục số 593 đến 608).

Tại CQĐT, các ông Trần Trọng Ch2- Xã Đội trưởng, Thành viên UBND xã, Bùi Văn T5- Cán bộ Văn phòng HĐND, UBND xã là những người tham gia cuộc họp ngày 13/7/2013 khai nhận: không phụ trách lĩnh vực đất đai nên trong cuộc họp thấy lãnh đạo và cán bộ chuyên môn đều đồng ý nên cũng nhất trí, không có ý kiến gì.

Tại CQĐT, ông Trần Văn Q – Phó thôn Lốc, bà Trần Thị Ch1 – Phó Bí thư chi bộ thôn Lốc khai nhận: do không nắm được quy định về đất đai, việc thanh lý sân vận động đã được UBND, Đảng ủy xã và thôn cùng toàn thể nhân dân thống nhất nên tham gia chứng kiến các cuộc họp và chứng kiến việc đấu thầu đất.

Tại CQĐT, ông Trần Hữu H1, chị Trần Thị H3 là thủ quỹ xã khai nhận: khi các hộ dân đến nộp tiền thì thu theo sự chỉ đạo của ông T1, không biết việc bán đất của thôn Lốc.

Tại CQĐT, ông Hà Xuân H4 – Giám đốc Văn phòng đăng ký đất đai, ông Trần Văn Khoát –nguyênTrưởng phòng TN&MT, anh Trần Viết L4 – Cán bộ Văn phòng đăng ký đất đai, anh Trần Xuân Ph1 – Cán bộ phòng TN&MT là những người thẩm định hồ sơ trình cấp có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho 04 hộ dân khi nhận: đã thẩm định hồ sơ đúng theo quy định của pháp luật nhưng không thể phát hiện được các tài liệu trong hồ sơ là giả, thấy hồ sơ đủ thủ tục, các trường hợp sử dụng đất trong hồ sơ đủ điều kiện nên đã trình cấp có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (Bút lục số 569 đến 585).

Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 33/2020/HSST ngày 21 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định đã quyết định:

Áp dụng khoản 1 Điều 282; Điểm p, s khoản 1 Điều 46; Khoản 2 Điều 46; BLHS năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009, xử phạt: Bùi Thế T 18 ( Mười tám) tháng tù về tội "Lạm quyền trong khi thi hành công vụ", thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án. Bị cáo Bùi Thế T được trừ đi thời gian tạm giam từ ngày 16/12/2019 đến ngày 21/01/2020.

Áp dụng khoản 1 Điều 282; Khoản 2 Điều 285; Điểm p, s khoản 1 Điều 46; Khoản 2 Điều 46**;** Điều 50 BLHS năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009, xử phạt: Trần Thành T1 01 ( Một) năm 06 ( Sáu) tháng tù về tội "Lạm quyền trong khi thi hành công vụ" và 04 ( Bốn) năm 09 ( Chín) tháng tù tội "Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng". Tổng hợp hình phạt buộc Trần Thành T1 phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 06 ( Sáu ) năm 03 ( Ba) tháng tù**,** thời hạn tù tính từ ngày 16/12/2019.

Áp dụng khoản 1 Điều 282; Khoản 2 Điều 284; Khoản 2 Điều 285; Điểm p, s khoản 1 Điều 46; Khoản 2 Điều 46; Điều 50 BLHS năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009, xử phạt: Trần Văn S 12 ( Mười hai) tháng tù về tội "Lạm quyền trong khi thi hành công vụ"; 04 ( Bốn) năm 06 ( Sáu) tháng  về tội "Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng"; 03 ( Ba) năm 06 ( Sáu) tháng tù về tội "Giả mạo trong công tác". Tổng hợp hình phạt buộc Trần Văn S phải chấp hành hình phạt chung cho cả ba tội là 09 ( Chín) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 16/12/2019.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về tội danh, hình phạt đối với các bị cáo Trần Đức L3, Trần Văn Nh2, Trần Ngọc T4, Bùi Thị L4; về xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 29/5/2020, bị cáo Bùi Thế T, bị cáo Trần Văn S có đơn kháng cáo xin giảm hình phạt.

Ngày 01/6/2020, bị cáo Nguyễn Thành T1 có đơn kháng cáo xin giảm hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Các bị cáo khai nhận hành vi của mình đúng như nội dung Bản án sơ thẩm, việc Tòa án cấp sơ thẩm quy kết các bị cáo phạm tội "Lạm quyền trong khi thi hành công vụ"; "Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng"; "Giả mạo trong công tác" tương ứng với từng bị cáo là đúng; các bị cáo tỏ ra rất ân hận về hành vi của mình. Các bị cáo cho rằng mức hình phạt đối với các bị cáo là quá nặng và đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt; bị cáo T đề nghị xin hưởng án hưởng án treo.

Đại diện Viên kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội xác định Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Bùi Thế T về tội "Lạm quyền trong khi thi hành công vụ"; bị cáo Trần Thành T1 về tội "Lạm quyền trong khi thi hành công vụ"; "Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng"; bị cáo Trần Văn S về tội "Lạm quyền trong khi thi hành công vụ"; "Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng"; "Giả mạo trong công tác" theo khoản 1 Điều 282, khoản 2 Điều 284, khoản 2 Điều 285 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm hoạt động đúng đắn và uy tín của cơ quan, tổ chức, xâm phạm lợi ích của nhà nước, xã hội, của tổ chức; Xâm phạm tính đúng đắn xác thực của nội dụng các giấy tờ, văn bản chính thức của cơ quan, tổ chức; Gây thiệt hại cho lợi ích Nhà nước, của xã hội; Làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh, chính trị, an toàn xã hội tại địa phương. Với tính chất, mức độ phạm tội, hậu quả mà các bị cáo đã gây ra cần có mức hình phạt phù hợp, đảm bảo tác dụng để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho xã hội cũng như đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung.

Về nội dung kháng cáo thì thấy, các bị cáo phạm tội có mức độ, nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự; sau khi phạm tội các bị cáo đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải. Bị cáo Bùi Thế T, Trần Thành T1 đều có thành tích trong công tác, được tặng thưởng Bằng khen, bị cáo Trần Văn S được tặng thưởng Huy chương vì giai cấp nông dân Việt Nam; các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; vì vậy căn cứ nhân thân, vai trò, hành vi phạm tội thì có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của giảm cho các bị cáo Trần Thành T1, Trần Văn S một phần hình phạt và cho bị cáo Bùi Thế T được hưởng án treo.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cở sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình giải quyết vụ án, các Cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Kháng cáo của các bị cáo Trần Thành T1, Trần Văn S, Bùi Thế T đảm bảo hình thức và trong hạn luật định, nên xác định là hợp lệ, được xét xử theo trình tự phúc thẩm.

[2] Hành vi phạm tội của các bị cáo được chứng minh bằng các chứng cứ sau: Lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa; kết luận giám định chất; lời khai người làm chứng và các tài liệu trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Trần Thành T1, Trần Văn S, Bùi Thế T đã thực hiện hành phạm tội như sau:

[2.1] Các bị cáo Trần Thành T1, Trần Văn S, Bùi Thế T có hành vi bàn bạc, thống nhất đưa ra chủ trương và tổ chức thực hiện giao đất có thu tiền sử dụng đất trái thẩm quyền gây thiệt hại 27.200.000 đồng giá trị sử dụng đất, ảnh hưởng đến việc thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của Nhà nước và lợi ích của toàn xã hội.

[2.2] Bùi Thành T1 có trách nhiệm trực tiếp quản lý đất đai từ tháng 2/2013 đến năm 2015 nhưng đã buông lỏng quản lý để xảy ra hành vi lấn chiếm, tự ý chuyển đổi đất sử dụng vào mục đích trồng lúa, giao thông và thủy lợi sang xây dựng nhà ở, xưởng sản xuất, đào ao và làm vườn, với diện tích là 22.258,5 $m^2$ gây thiệt hại 1.112.925.000 đồng giá trị sử dụng đất.

[2.3] Trần Văn S có trách nhiệm trực tiếp quản lý đất đai từ năm 2011 đến năm 2015 nhưng đã buông lỏng quản lý để xảy ra hành vi lấn chiếm, tự ý chuyển đổi đất sử dụng vào mục đích trồng lúa, giao thông và thủy lợi sang xây dựng nhà ở, xưởng sản xuất, đào ao và làm vườn, với diện tích là 39.994,5 $m^2$ gây thiệt hại 1.999.725.000 đồng giá trị sử dụng đất.

Trần Văn S còn có hành vi lợi dụng chức vụ quyền hạn làm giả 03 Biên bản giao quyền sử dụng đất và cùng với Bùi Thị L4 làm giả 04 phiếu xác nhận thu tiền sử dụng đất để hợp pháp hóa việc sử dụng đất do được giao trái thẩm quyền cho các hộ dân.

Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt Bùi Thế T, Trần Thành T1, Trần Văn S về tội "Lạm quyền trong khi thi hành công vụ"; Trần Thành T1, Trần Văn S về tội "Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng". Trần Văn S về tội "Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng"; "Giả mạo trong công tác" theo quy định tại khoản 1 Điều 282; khoản 2 Điều 285; điểm b, c khoản 2 Điều 284 Bộ luật hình sự 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan.

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy:

[3.1] Về tính chất hành vi, vai trò của các bị cáo:

Hội đồng xét xử phúc thẩm đồng tình với việc Tòa án cấp sơ thẩm đã nhận định về tính chất hành vi phạm tội, vai trò của các bị cáo Bùi Thế T, Trần Thành T1, Trần Văn S, cụ thể: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm hoạt động đúng đắn và uy tín của cơ quan, tổ chức, xâm phạm lợi ích của nhà nước, xã hội, của tổ chức; Xâm phạm tính đúng đắn xác thực của nội dụng các giấy tờ, văn bản chính thức của cơ quan, tổ chức; Gây thiệt hại cho lợi ích Nhà nước, của xã hội; Làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh, chính trị, an toàn xã hội tại địa phương.

Bị cáo Bùi Thế T với vai trò là Bí thư Đảng ủy xã Mỹ Ph; Bị cáo Trần Thành T1 với vai trò là Chủ tịch UBND xã Mỹ Ph; Bị cáo Trần Văn S với vai trò là cán bộ địa chính xã Mỹ Ph. Các bị cáo đã không lãnh đạo, chỉ đạo theo đúng chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước. Vì động cơ vụ lợi cho tập thể đã vi phạm Luật đất đai về thẩm quyền giao đất, cho thuê đất. Các bị cáo đều là công chức xã đều là những người có chức vụ quyền hạn được nhân dân tín nhiệm bầu, Đảng và Nhà nước phân công bổ nhiệm vào các vị trí chủ chốt của cơ quan hành chính ở xã. Trong thời gian đương chức các bị cáo đã thực hiện không đúng các quy định của pháp luật, chưa làm tròn chức trách nhiệm vụ được giao. Đồng thời, bản thân các bị cáo do nôn nóng trong lãnh đạo quản lý muốn hoàn thành sớm những chỉ tiêu và tiêu chí nông thôn mới nên đã có chủ trương trong tập thể lãnh đạo xã đề ra và thực hiện vượt quá thẩm quyền được giao dẫn đến những sai phạm. Các bị cáo đã chủ trì, tổ chức, tham gia nhiều cuộc họp bàn bạc và tổ chức thực hiện việc giao đất có thu tiền sử dụng đất trái thẩm quyền, gây thất thoát tài nguyên thuộc sự quản lý của Nhà nước, đến nay vẫn chưa thu hồi được, nên cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, vai trò của từng hành vi mà các bị cáo thực hiện.

[3.2] Về mức hình phạt: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo Bùi Thế T, Trần Thành T1, đều có thành tích trong công tác, được tặng thưởng Bằng khen, bị cáo Trần Văn S được tặng thưởng Huy chương vì giai cấp nông dân Việt Nam, các bị cáo đều được tặng Giấy khen trong quá trình công tác, Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng điểm p, s khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho tất cả các bị cáo là có căn cứ.

Vì vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ; các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; Bùi Thế T có nơi cư trú rõ ràng hành vi phạm tội có mức độ, nên cần mở lượng khoan hồng, giảm hình phạt cho bị cáo Trần Thành T1, Trần Văn S và tạo điều kiện cho bị cáo Bùi Thế T được cải tạo tại địa phương cũng đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa chung, điều này phù hợp với quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[4] Về án phí: Do các bị cáo kháng cáo được chấp nhận nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ Điều 355; Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Bùi Thế T, Trần Thành T1, Trần Văn S; Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 33/2020/HSST ngày 21 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định về phần trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo Bùi Thế T, Trần Thành T1, Trần Văn S.

1.1. Tuyên bố bị cáo Bùi Thế T phạm tội "Lạm quyền trong khi thi hành công vụ". Bị cáo Trần Thành T1 phạm tội "Lạm quyền trong khi thi hành công vụ" và tội "Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng". Bị cáo Trần Văn S phạm tội "Lạm quyền trong khi thi hành công vụ"; Tội "Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng"; Tội "Giả mạo trong công tác".

1.2. Áp dụng khoản 1 Điều 282; Khoản 2 Điều 285; Điểm p, s khoản 1 Điều 46; Khoản 2 Điều 46; Điều 50 BLHS năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009, xử phạt: Trần Thành T1 12 (Mười hai) tháng tù về tội "Lạm quyền trong khi thi hành công vụ" và 03 (Ba) năm 09 (Chín) tháng tù tội "Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng". Tổng hợp hình phạt buộc Trần Thành T1 phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 04 (Bốn) năm 09 (Chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 16/12/2019.

1.3. Áp dụng khoản 1 Điều 282; Khoản 2 Điều 284; Khoản 2 Điều 285; Điểm p, s khoản 1 Điều 46; Khoản 2 Điều 46; Điều 50 BLHS năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009, xử phạt: Trần Văn S 12 ( Mười hai) tháng tù về tội "Lạm quyền trong khi thi hành công vụ"; 03 (Ba) năm tù về tội "Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng"; 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội "Giả mạo trong công tác". Tổng hợp hình phạt buộc Trần Văn S phải chấp hành hình phạt chung cho cả ba tội là 06 (Sáu) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 16/12/2019.

1.4. Áp dụng khoản 1 Điều 282; Điểm p, s khoản 1 Điều 46; Khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt: Bùi Thế T 18 (Mười tám) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Bùi Thế T cho Ủy ban nhân dân xã Mỹ Ph, huyện Mỹ L, tỉnh Nam Định giám sát và giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Đối với người được hưởng án treo mà phạm tội mới trong thời gian thử thách thì Tòa án quyết định buộc phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật Hình sự.

2. Về án phí: Các bị cáo Bùi Thế T, Trần Thành T1, Trần Văn S không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***
- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- Công an tỉnh Nam Định;
- Cục THADS tỉnh Nam Định;
- Các bị cáo (qua trại);
- UBND xã Mỹ Ph, huyện Mỹ L, tỉnh Nam Định (để biết);
- Lưu HS, PHCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Ngô Tự Học**